

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)**Câu I (2,0 điểm)**

1. Trình bày đặc điểm và ý nghĩa của giai đoạn Tiền Cambri trong lịch sử hình thành và phát triển lãnh thổ Việt Nam.
2. Chứng minh rằng nguồn lao động của nước ta phân bố không đều giữa khu vực nông thôn với khu vực thành thị. Phân tích tác động tích cực của quá trình đô thị hoá ở nước ta tới sự phát triển kinh tế.

Câu II (3,0 điểm)

1. Phân tích những thuận lợi đối với hoạt động đánh bắt thủy sản ở nước ta. Giải thích tại sao hoạt động nuôi trồng lại chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành thủy sản.
2. Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm những tỉnh nào ? Hãy phân tích thế mạnh về tự nhiên và hiện trạng phát triển thủy điện của vùng này.

Câu III (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu :

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HOÁ, DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
THEO GIÁ THỰC TẾ PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở NƯỚC TA

Đơn vị : tỉ đồng

Năm	Kinh tế Nhà nước	Kinh tế ngoài Nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
2000	39 206	177 744	3 461
2006	75 314	498 610	22 283

Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2007, NXB Thống kê, 2008, trang 443

Anh (chị) hãy :

1. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện quy mô tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và cơ cấu của nó phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2000 và năm 2006.
2. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ.

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Tại sao vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong số các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta ? Nêu định hướng phát triển của vùng này.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất ở nước ta hiện nay ? Nêu định hướng phát triển sản xuất lương thực của vùng này.

-----**Hết**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh :Số báo danh :